THÀNH PHỐ HỘI AN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2024/HS.ST
Ngày 22/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Lê Viết Phúc

2) Bà Nguyễn Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024, đối với

- *Bị cáo:* Võ Văn T, sinh ngày 24/4/1992; tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: Khối H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Nhân viên pha chế. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Cha: Võ T và Mẹ: Lê Thị D, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình có 06 anh chị em. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thanh X, có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Bà Phan Thị B, sinh năm: 1954

Trú tại: Số 432 H, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1) Ông Võ Công T, sinh năm: 1989

Trú tại: Khối H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2) Ông Hà Hoàng N, sinh năm: 1983

Trú tại: Số 25 L, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3) Ông Trần Quốc H, sinh năm: 1999

Trú tại: Số 22 A, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4) Bà Trương Thị Diệu H, sinh năm: 1996

Trú tại: Số 70 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Vào sáng ngày 27/11/2023, Võ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đen, BKS 92C1-284.24 đi trên đường thì T nảy sinh ý định tìm tiệm tạp hóa, giả vờ làm khách mua hàng rồi lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T nhìn thấy tiệm tạp hóa Cô Bông đang mở cửa nên T điều khiển xe lên vỉa hè, tắt máy, dựng xe về phía bên trái tiệm tạp hóa, trước nhà số 434 đường H, H. T đi bộ vào tiệm tạp hóa, thấy bà B đang đứng bán hàng, T nói: *"Bán cho con bốn cây thuốc con ngựa"* (hiệu White Horse), bà B hỏi lại: *"Mua thuốc làm gì thế?"* thì T trả lời: *"Nhà có đám"*. Sau đó, bà B đi vào trong lấy hàng và nói với T chỉ còn hai cây thuốc lá rồi lấy điện thoại điện lấy thêm về bán nhưng T nói với bà B là mua hai cây thuốc lá cũng được. Nghe vậy, bà B cầm hai cây thuốc lá hiệu White Horse đi ra và để lên một chồng bạt (cao khoảng 60cm), sau đó bà B quay lưng lấy bao ni lông để đựng thuốc. Khi bà B đưa bao ni lông cho T bỏ thuốc lá vào (lúc này bà B đứng đối diện, cách T khoảng 1,7 mét), nói với T: *"Đưa tiền đây cô thối"*. Ngay lập tức, T dùng hai tay lấy hai cây thuốc lá để trên chồng bạt rồi nhanh chóng chạy ra xe mô tô, nổ máy xe, tăng ga bỏ chạy theo đường H về hướng Ngã ba Lai Nghi. Bà B chạy đuổi theo, tri hô nhưng không được. Võ Văn T điều khiển xe mô tô đi trên đường H, rẽ vào đường Trường Chinh, sau đó đi đến tạp hóa Vân, địa chỉ: số 70 đường Đ, phường T, thành phố H. T cầm hai cây thuốc lá vừa cướp giật được đi vào trong tiệm để bán nhưng không được nên T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến tiệm tạp hóa Thúy Quỳnh, địa chỉ: số 22 đường A, phường T, thành phố H. T cầm hai cây thuốc lá đi vào trong tiệm và gặp anh Trần Quốc H là chủ tiệm. Tại đây, T nói với anh H do nhà tổ chức đám, còn dư thuốc nên đem bán. Tin lời T, anh H mua hai cây thuốc lá con ngựa với giá 450.000 đồng. Do không có tiền mặt nên anh H chuyển số tiền 450.000 đồng vào tài khoản số 0651000754988 của Võ Văn T mở tại ngân hàng Vietcombank. T đã sử dụng hết số tiền trên vào việc cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-ĐGTS ngày 07/12/2023 của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H: 02 (hai) cây thuốc lá nhãn hiệu White Horse có giá trị 480.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSHA-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội *"Cướp giật tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội *"Cướp giật tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 171; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 12 *(mười hai)* tháng đến 15*(mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử video tại tạp hóa Thúy Quỳnh; 01 USB chứa dữ liệu điện tử video tại tạp hóa Vân; 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử đoạn ghi âm hỏi cung bị cáo.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu màu trắng đựng; 01 (một) quần tây màu đen; 01 (một) áo khoác màu đen dạng áo phao. Đây là trang phục Võ Văn T mặc trên người khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn còn giá trị sử dụng.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 74/QĐ ngày 15/01/2024, trả lại cho ông Võ Công T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exiter, màu đen, BKS 92C1-284.24; Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 06/QĐ ngày 02/01/2024 trả lại cho bà Phan Thị B 01 (một) túi ni lông màu trắng, xanh lá cây có dòng chữ Vietcombank, bên trong có 540.000 đồng do không liên quan đến vụ án có căn cứ.

+Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Phan Thị B số tiền 480.000 đồng, bà B không yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn T khai nhận: Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 27/11/2023, tại tiệm tạp hóa Cô B do bà Phan Thị B làm chủ, Võ Văn T giả vờ làm khách mua hàng, công khai cướp giật hai cây thuốc lá hiệu White Horse, rồi nhanh chóng chạy bộ đến xe mô tô của mình để tẩu thoát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt trong vụ án này là 480.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Võ Văn T đã phạm tội: *"Cướp giật tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức việc cướp giật tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ muốn có tiền để sử dụng cho cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo biết rõ hành vi xâm phạm đến tài sản người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác nơi công cộng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã thực hiện bồi thường thiệt hại số tiền 480.000 đồng cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, tội phạm mà bị cáo gây ra là loại tội nghiêm trọng, ảnh hưởng đến môi

trường du lịch của thành phố và trong thời gian điều tra, truy tố chờ xét xử bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản mặt dù chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự cũng đã cho thấy bị cáo chưa có hướng cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận:

+ Tuyên lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu điện tử video tại tạp hóa Thúy Quỳnh; 01 USB chứa dữ liệu điện tử video tại tạp hóa Vân; 01(một) đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử đoạn ghi âm hỏi cung bị cáo.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu màu trắng đựng; 01 quần tây màu đen; 01 (một) áo khoác màu đen dạng áo phao. Đây là trang phục Võ Văn T mặc trên người không liên quan đến phạm tội nhưng vẫn còn giá trị sử dụng.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 74/QĐ ngày 15/01/2024, trả lại cho ông Võ Công T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exiter, màu đen, BKS 92C1-284.24; Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 06/QĐ ngày 02/01/2024 trả lại cho bà Phan Thị B 01 túi ni lông màu trắng, xanh lá cây có dòng chữ Vietcombank, bên trong có 540.000 đồng do không liên quan đến vụ án có căn cứ nên để nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Những vấn đề có liên quan đến vụ án:

- Đối với Trần Quốc H, do không biết hai cây thuốc lá hiệu White Horse đã mua lại của Võ Văn T vào ngày 27/11/2023 là tài sản do cướp giật mà có, nên không có cơ sở xử lý.

- Ngày 28/11/2023, khi trình báo với Công an phường T bà Phan Thị B đã khai vào ngày 27/11/2023, bà đã bị một thanh niên (không rõ lai lịch) cướp giật tài sản gồm 02 (hai) cây thuốc lá hiệu White Horse và một bao ni lông bên trong có khoảng 2.000.000đ (hai triệu đồng) gồm nhiều mệnh giá là tiền thối bán hàng. Tuy nhiên, sáng ngày 29/11/2023, khi mở cửa tiệm bà đã phát hiện bao ni lông chứa tiền thối bán hàng không bị chiếm đoạt mà rơi vào khoảng trống giữa các thùng bia và cửa sắt; do lúc bị cướp giật hai cây thuốc lá bà đã làm rơi nhưng vì hoảng sợ và không kiểm tra kỹ nên đã nghĩ bao tiền trên cũng đã bị cướp giật. Bà đã đến khai báo lại và giao nộp bao ni lông chứa tiền thối là

540.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá cho Cơ quan điều tra. Qua xem xét các tài liệu thu thập được xét thấy việc bao ni lông chứa tiền không bị chiếm đoạt là phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại bao ni lông màu trắng, xanh lá cây có dòng chữ Vietcombank bên trong có số tiền 540.000 đồng cho bà B là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 171, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo Võ Văn T 01(một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu điện tử video tại tạp hóa Thúy Quỳnh; 01 (một) USB chứa dữ liệu điện tử video tại tạp hóa Vân; 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử đoạn ghi âm hỏi cung bị cáo.

+ Tuyên trả cho bị cáo Võ Văn T 01 (một) mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu màu trắng; 01(một) quần tây màu đen; 01 (một) áo khoác màu đen dạng áo phao. Đây là trang phục Võ Văn T mặc trên người không liên quan đến phạm tội nhưng vẫn còn giá trị sử dụng.

(*Các vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2024*).

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(22/3/2024).*

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hùng